

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Báo cáo lần thứ:

1

Năm báo cáo:

2021

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: "Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030"

1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):

Đề tài khoa học và công nghệ

Đề án khoa học

Dự án SXTN

Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: Học viện Dân tộc

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Thị Bích Thu

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: Ngày 8 tháng 11 năm 2019

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 2020-06/KQNC

Ngày cấp: 21/02/2020

Cơ quan cấp: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Ủy ban Dân tộc

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

- Đề cương tài liệu bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp xã là người DTTS cho Phòng Dân tộc, Nội vụ huyện Di Linh.

- Đề cương tài liệu tập huấn về tiếp cận thông tin trên internet, thực hành nông nghiệp tốt cho lao động nông thôn là người DTTS của xã Đa Chair, huyện Lạc Dương; xã P'ró huyện Đơn Dương.

- Đề cương tài liệu bồi dưỡng cho sinh viên người DTTS, Trường CĐSR Đà Lạt về nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Đề cương tài liệu tập huấn cho Học sinh là người DTTS của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Lâm Đồng về định hướng chọn nghề nghiệp.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế - xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa

học, v.v.: mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Cán bộ, công chức người DTTS là lãnh đạo cấp xã được tiếp cận với kiến thức, kỹ năng tham mưu, hoạch định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; kỹ năng tìm kiếm và tiếp cận văn bản pháp quy đáp ứng nhu cầu công việc đảm nhận.

- Người lao động DTTS ở nông thôn biết cách tìm kiếm thông tin trên internet phục vụ cho nhu cầu sản xuất, trồng trọt của gia đình nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi; mua bán nông sản được chủ động, tránh được tình trạng bị ép giá khi bán nông sản.

- Học sinh sinh viên được chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm chọn nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động để tránh việc chọn nghề cảm tính, không đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

• Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

Phát triển công nghệ mới

Cơ sở để hình thành Đề án KH

Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

Hình thức khác:.....

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước: 02 bài báo

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế: 0

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...): Không

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có): Không

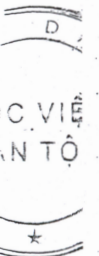
• Áp dụng đối với Đề án khoa học

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật



Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):

.....
.....

• **Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm**

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không? ,...):

.....
.....

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

.....
.....

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

.....
.....

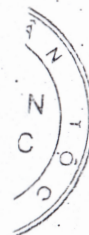
• **Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ**

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:

.....
.....

2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

.....
.....



XÁC NHẬN
CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ ✓
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC *mm*



Trần Trung